

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 07 - 2021
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT- THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Đặng Thị Bích Loan**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thu Hương**
Ông **Nguyễn Văn Học**
- *Thư ký phiên toà:* Bà **Hoàng Thị Hải Uyên**, Thư ký Toà án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Bà **Khuất Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2021/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2021 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 06 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST- HNGĐ ngày 22/06/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1996; có mặt
Quê quán: Xóm Tân Diên, Xã ĐV, huyện TK, tỉnh NA
ĐKHKTT: Thôn Thuận Mỹ, xã TML, huyện PT, Thành phố Hà Nội
- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Tiến Q**, sinh năm 1987; vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Thuận Mỹ, xã TML, huyện PT, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các bản tự khai tiếp theo tại Toà án, Chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị đăng ký kết hôn cùng Anh Nguyễn Tiến Q vào ngày 30/10/2015 tại Ủy ban nhân dân xã ĐV, huyện TK, tỉnh NA. Lý do mà vợ chồng chị đăng ký kết hôn tại đây là do thời gian đó chị và anh Q đang làm ăn tại đây. Việc đăng ký kết hôn do hai bên tự nguyện. Sau khi hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán thì chị và anh Q về sống chung cùng gia đình anh Q tại thôn Thuận Mỹ, xã TML, huyện PT, sau đó chị đăng ký hộ khẩu cùng gia đình anh Q. Quá trình sống chung thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân do chị phát hiện anh Q có nhiều tính xấu, có lần anh Q lấy tiền của chị, khi chị hỏi thì anh Q không nhận, sau một vài lần như vậy, chị đã thử kiểm tra và biết chắc chắn anh Q lấy tiền nên từ đó chị không còn tôn trọng anh Q nữa và vợ chồng sống chung

không còn tình cảm. Vì vậy, chị buồn chán và đi làm công nhân tại một công ty Sam Sung ở tỉnh Thái Nguyên từ tháng 3 năm 2017. Đến cuối năm 2017, anh Q có tìm đến công ty nơi chị làm và xin lỗi nên chị bỏ qua và anh Q sống chung cùng chị tại Thái Nguyên. Thời gian này, chị vẫn đi làm ở công ty, còn anh Q làm nghề chở xe ôm. Khoảng tháng 5 năm 2018, chị có thai được một tháng thì lại phát hiện anh Q lấy tiền của chị nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và anh Q bỏ đi không sống chung cùng chị nữa. Khoảng 2 tháng, chị gọi điện cho anh Q để thông báo về việc chị có thai nhưng anh Q không quan tâm. Tháng 4 năm 2019 chị về sống chung cùng mẹ đẻ tại NA và sinh con tại đây. Sau khi chị sinh con được 3 tháng thì anh Q vào xin lỗi đồng thời đón mẹ con chị về nhà anh Q ở, được khoảng 2 tháng thì vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Do chị và anh Q đã có quá nhiều lần xảy ra mâu thuẫn nên chị xác định không thể tiếp tục sống chung cùng anh Q được nữa, vì vậy chị về nhà mẹ đẻ ở từ khoảng tháng 10 năm 2019, từ đó đến nay chị và anh Q sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Q được ly hôn.

Việc anh Q không đến Tòa án để giải quyết là gây khó khăn cho chị, anh Q đi đâu làm gì chị không biết nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là Nguyễn Tiến D, sinh ngày 28/04/2019. Hiện nay cháu đang sống chung cùng chị. Sau khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con và chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài việc xin ly hôn anh Q và đề nghị được nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết gì khác.

Do Anh Nguyễn Tiến Q không đến Tòa án nên Tòa án không lấy được lời khai và không tiến hành hoà giải được.

- Tại Biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ anh Q, trình bày: Khoảng năm 2015 gia đình bà tổ chức cưới vợ cho con trai bà là Nguyễn Tiến Q lấy Chị Nguyễn Thị H, là người ở xã ĐV, huyện TK, tỉnh NA. Sau khi tổ chức cưới thì chị H về sống chung cùng anh Q và gia đình bà tại xã TML, huyện PT. Quá trình sống chung vợ chồng anh Q, chị H đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do làm ăn thua lỗ nên xảy ra cãi nói nhau. Từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay chị H và anh Q sống ly thân nhau và chị H xin ly hôn anh Q. Quan điểm của bà không muốn vợ chồng chồng chị H ly hôn, nhưng quyền quyết định là cho vợ chồng chị H. Hiện nay, anh Q không có nhà, anh Q làm gì ở đâu bà không biết.

Về con chung: Vợ chồng chị H, anh Q có 01 con chung là Nguyễn Tiến D, sinh năm 2019 hiện đang sống chung cùng chị H. Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng anh Q, chị H không có tài sản chung và không nợ ai.

Xác minh tại UBND xã TML, huyện PT, Thành phố Hà Nội, được biết: Anh Nguyễn Tiến Q là người có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Thuận Mỹ, xã TML, huyện PT. anh Q có vợ là Chị Nguyễn Thị H. Mặc dù, anh Q và chị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐV, huyện TK, tỉnh NA, nhưng sau khi cưới chị H về sống chung cùng anh Q và gia đình bà T tại thôn Thuận Mỹ, xã TML, huyện PT đồng thời chị H đăng ký hộ khẩu thường trú tại gia đình anh Q. Trong sống chung, vợ chồng chị H đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ anh Q thì do vợ chồng anh Q làm ăn không gặp dẫn đến bị thất thoát về kinh tế nên chị H đã bỏ đi không sống chung cùng anh Q nữa. Hiện nay, anh Q làm gì ở đâu địa phương không biết.

Xác minh tại Công an xã TML, huyện PT được biết: Anh Nguyễn Tiến Q đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Cụm 2 (nay là thôn Thuần Mỹ), xã TML, huyện PT. Công an xã TML có nhận được Quyết định truy nã số 30 ngày 19/11/2019 của Công an quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội đối với Anh Nguyễn Tiến Q. Theo quyết định truy nã thì anh Q bị khởi tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Chỗ ở trước khi anh Q bỏ trốn ở Cụm 2, xã TML, huyện PT. Tại thời điểm này, Công an xã TML chưa nhận được quyết định nào khác của Công an quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa, Chị Nguyễn Thị H kiên quyết xin được ly hôn Anh Nguyễn Tiến Q vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Về con chung, chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Tiến Q được ly hôn. Về con chung giao cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 28/04/2019 cho chị H nuôi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. anh Q có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ: Không có.

Về án phí: chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện PT thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng và đã giao các Văn bản tố tụng, giấy triệu tập hợp lệ cho Anh Nguyễn Tiến Q thông qua bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ anh Q, nhưng do anh Q vi phạm pháp luật và bỏ trốn nên bị Công an quận Hoàn Kiếm ra quyết định truy nã đối với anh Q. Như vậy, xác định anh Q có tình dấu địa chỉ nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Q đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và không hòa giải được. Vì vậy, căn cứ Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện PT ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, anh Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với Anh Nguyễn Tiến Q.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Tiến Q kết hôn hợp pháp, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã xã ĐV, huyện TK, tỉnh NA. Sau đó, anh Q và chị H

về sống chung cùng nhau tại gia đình anh Q ở xã TML, huyện PT. Quá trình sống chung, chị H và anh Q đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, theo chị H thì do anh Q có tính xấu hay lấy tiền của chị H, nhưng không dám nhận, từ đó chị H không tôn trọng anh Q nên vợ chồng thường xảy ra cãi nhau và sống chung không có hạnh phúc. Vì vậy, chị H về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 10 năm 2019. Theo mẹ đẻ anh Q thì do anh vợ chồng anh Q làm ăn bị thất thoát về kinh tế nên dẫn đến mâu thuẫn, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, còn anh Q cũng bỏ đi đâu bà không biết.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị H kiên quyết xin ly hôn anh Q vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Hơn nữa, tại phiên tòa chị biết anh Q vi phạm pháp luật và đã bỏ trốn nên giữa chị và anh Q càng không thể sống chung cùng nhau được nữa. Phía anh Q vắng mặt nhưng theo lời khai của bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ anh Q xác nhận chị H và anh Q sống chung đã xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Theo tài liệu mà công an xã TML, huyện PT cung cấp thì Anh Nguyễn Tiến Q bị Công an quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội khởi tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, do anh Q bỏ trốn nên Công an đã ra Quyết định truy nã đối với anh Q. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Tiến Q đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, khả năng cải thiện quan hệ vợ chồng là rất khó. Do mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H đối với anh Q.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Tiến Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 28/04/2019. Nguyên vọng của chị H được nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi. Xét thấy, cháu D còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao cháu cho chị H nuôi là phù hợp.

- Về tài sản chung và nợ: chị H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp nếu anh Q có yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ thì được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

+ Chị Nguyễn Thị H được ly hôn Anh Nguyễn Tiến Q.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 28/04/2019 cho chị H nuôi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ nuôi con chung cho Anh Nguyễn Tiến Q đến khi có yêu cầu mới hoặc có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh Nguyễn Tiến Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị H xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003434 ngày 10/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Tiến Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- THADS huyện PT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- THADS huyện PT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Thị Bích Loan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phỳc Thọ;
- THADS huyện Phỳc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA